TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/HNGĐ-ST Ngày: 25/6/2019 V/v tranh chấp về Ly hôn, nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm *có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạ Dì Sơn.

2. Bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lô Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về "tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A; sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Đ; sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/2/2019 và bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày: Chị và anh Trần Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Thời điểm mâu thuẫn bắt đầu từ cuối năm 2011, nguyên nhân mẫu thuẫn là do anh Đ không quan tâm đến vợ con, thường xuyên uống rượu say, đập phá đồ đạc, chửi bới vợ con và gia đình bên ngoại. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại, bạn bè và hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2015,

chị A đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu giải quyết ly hôn. Qua các phiên hòa giải của Tòa án, qua sự phân tích, giải thích của Tòa án anh Đ đã hứa sẽ thay đổi, không uống rượu say, đập phá đồ đạc cũng như không chửi bới vợ con và gia đình bên ngoại. Vì muốn con cái có đầy đủ sự chăm sóc của bố mẹ nên chị A đã rút đơn khởi kiện để cho anh Đ cơ hội sửa chữa. Nhưng khoảng thời gian từ 2015 đến nay anh Đ vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên say rượu, đập phá đồ đạc, chửi bới xúc phạm chị. Bản thân chị A đã tìm mọi biện pháp để khuyên nhủ anh Đ nhưng không có kết quả. Đến nay, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Chị A và anh Đ có 03 con chung, Cháu Trần Thị H, sinh ngày 23/11/2003; Cháu Trần Thị T, sinh ngày 20/11/2009 và Trần Minh H, sinh ngày 03/8/2013. Nguyện vọng của chị A sau khi ly hôn, sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ nếu chị A được ly hôn anh Đ.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị A và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm của mình và tham gia hòa giải. Qua xác minh ở nơi cư trú và chứng cứ do chị A cung cấp thể hiện: Anh Đ không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu say, đập phá đồ đạc, chửi, mắng vợ, con. Tại các phiên Tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên Tòa hôm nay, Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị A đối với anh Trần Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa,Hội đồng Xét Xử nhận định:

[1]Về pháp luật tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, chị Hoàng Thị A khởi kiện xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 của bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về thẩm quyền giải quyết, bị đơn anh Trần Văn Đ có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ quy định tại điểm a

khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bình Liêu.

[2]Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên Tòa, bị đơn anh Đ vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị A và anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1, 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Hoàng Thị A và anh Trần Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo luật định. Là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị A anh Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên uống rượu say rồi về nhà đập phá đồ đạc, chửi bới chị A. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại, bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Năm 2015 chị A đã nộp đơn ly hôn và sau các phiên hòa giải của Tòa án thì chị A đã rút yêu cầu khởi kiện để cho anh Đ có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Mặc dù anh Đ có cam đoan hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm, nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, thường xuyên uống rượu say và chửi bới chị A. Từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị A xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, như vậy thể hiện anh Đ không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ, chồng đoàn tụ vì vậy, chị Hoàng Thị A khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên cần chấp nhận.

[4]Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Trần Văn Đ có 03 con chung là Trần Thị H, sinh ngày 23/11/2003; Trần Thị T, sinh ngày 20/11/2009 và Trần Minh H, sinh ngày 03/8/2013; Nguyện vọng của chị A, nếu ly hôn chị A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, chị A làm nông nghiệp và làm thêm những lúc nông nhàn thu nhập 6.000.000đ/tháng có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con, vì vậy việc giao các con chung cho chị A chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và điều 83 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6]Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 điều 227; Khoản 1, 3 điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn của chị Hoàng Thị A.

1-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2-Về con chung: Giao con chung là Trần Thị H, sinh ngày 23/11/2003; Trần Thị T , sinh ngày 20/11/2009 và Trần Minh H, sinh ngày 03/8/2013 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4-Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số : 0003758 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu; Chị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-Các đương sự.
-Chi cục T.H.A D.S huyện Bình Liêu.
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKSND huyện Bình Liêu.
-UBND xã H, huyện Bình Liêu.
-Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Hải